

Số: 76/2025/QĐST - HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị H, sinh năm 19...; dân tộc: Kinh. Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày.../.../....; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. Nơi cư trú: Số nhà ..., đường ..., ngõ ..., tổ dân phố ... N, phường H1, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 19...; dân tộc: Kinh. Căn cước công dân số: 00..., cấp ngày .../.../....; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp. Nơi cư trú: Số nhà ..., đường ..., ngõ ..., tổ dân phố ... N., phường H1, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Triệu Thị H và ông Nguyễn Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Hai ông bà Triệu Thị H và Nguyễn Xuân C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Hai ông bà nhất trí thỏa thuận: Bà Triệu Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày .../.../... cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Triệu Thị H.

Ông Nguyễn Xuân C được quyền đi lại thăm nom con chung, bà Triệu Thị H không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Triệu Thị H tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu số 0000359 ngày 14/8/2025, trả lại cho bà Triệu Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND Khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Yên**